

Số: 284/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 387/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim X**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh **Trần Quý N**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trần Quý N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trần Quý N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh N chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trần Quý N không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phúc H, sinh ngày 16/4/2016. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con

chung tên Trần Phúc H, sinh ngày 16/4/2016. Ghi nhận chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quý N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị X tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001312 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phải hoàn lại cho chị X số tiền 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo số biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn